

ĐỔI MỚI "GỌI LÀ" VÀ ĐỔI MỚI "THỰC SỰ"

Tôn Thất Thiện

Cần biết về tác giả

Đây là một tác phẩm *đặc biệt* về chế độ cộng sản Việt Nam. Đặc biệt không phải vì nó đề cập đến những vấn đề mới, đưa ra những dữ kiện và những quan điểm mới về chế độ đó. Những vấn đề, dữ kiện, và quan điểm này đã được nói đến nhiều trong 30 năm qua rồi, nên bàn về chúng không có gì đặc biệt. Cái đặc biệt là tính cách chính xác của những dữ kiện và nhận xét được đưa ra. Đây là đặc điểm của tác phẩm, và đặc điểm này có được vì tác giả là một người đặc biệt: ông có đồng thời một số điều kiện cần thiết để viết ra những điều rất chính xác khó phân bác được về chế độ đó. Điểm này làm tôi nhớ đến một câu của nhà văn hào Pháp André Gide: "*La beauté est dans le regard, non dans la chose regardée*". Cái đặc biệt là ở nơi tác giả, không phải nơi tác phẩm! Vì vậy, để hiểu tác phẩm, cần biết về tác giả.

Tôi đã được biết đến anh Võ Nhân Trí cách đây gần 40 năm, qua một tác phẩm của anh ấy, vào khoảng đầu thập niên 1960. Lúc đó tôi đang làm luận án tiến sĩ ở Genève. Ở thư viện trường tôi có một quyển sách nói về kinh tế của Việt Nam (sau này được xuất bản với tít: *La Croissance économique de la République démocratique du Vietnam, 1945-1967*, ELE, Hà Nội, 1967), Tôi mượn về đọc. Lúc đó, tôi không biết Võ Nhân Trí là ai. Nhưng đọc được lối 10 trang, tôi liệng quyển sách đó xuống, vì nó sặc mùi "xã hội chủ nghĩa". Tôi kết luận rằng Võ Nhân Trí là một "trí thức cộng sản". Gần 30 năm sau tôi mới gặp lại anh "trí thức cộng sản" này, nhưng lúc đó anh chàng này lại sặc mùi chống cộng...

Tôi gặp anh Trí vào mùa hè năm 1988 ở Singapore, nhân dịp một hội thảo quốc tế lớn về Việt Nam do trung tâm Information and Resource Center tổ chức. Lúc đó anh đang là học giả được Singapore Institute of Southeast Asian Studies mời làm nhân viên nghiên cứu (Fellow), sau khi đã làm việc với tư cách đó trong mấy năm ở Institute of Development Studies ở Tokyo. Lúc đó, giữa anh ấy với tôi, không có gì ngăn cách, vì anh đã bỏ cộng sản.

Trong thời gian ở Singapore, tôi có dịp tiếp xúc nhiều với anh Trí, hoặc trong những buổi làm việc chung, hoặc trong những buổi tụ hội thân mật ở nhà trọ của anh, hay chuyện trò khá dài và rất cởi mở ở bờ biển Singapore. Qua những cuộc tiếp xúc đó, có hai điều làm tôi để ý:

1. Anh ấy tỏ ra còn hận thù cộng sản hơn cả những người quốc gia chống cộng.

2. Anh ấy có một sự hiểu biết về chế độ cộng sản Việt Nam sâu rộng hơn sự hiểu biết của tất cả những tác giả đã viết về Việt Nam mà tôi đã đọc. Đây là điểm liên hệ đến tính cách đặc biệt của tác phẩm cần được giải thích.

Muốn viết chính xác và khó phân bác được về chế độ cộng sản Việt Nam phải thỏa mãn mười điều kiện, trong

đó có ba điều kiện căn bản (2). Ba điều kiện đó là:

1. biết rõ Đảng Cộng Sản Việt Nam từ trong;
2. là một người cộng sản tỉnh ngộ;
- 3/ nằm ngoài vòng truy hiếp của nhà cầm quyền cộng sản Việt Nam.

Theo tôi biết, hiện nay, anh Trí là một trong những người rất hiếm có hội đủ những điều kiện trên đây, ngoài những điều kiện khác.

Anh Trí là tiến sĩ Luật khoa (ban Kinh tế). Anh ấy đã được đào tạo tại những trường quốc tế danh tiếng. Ở những nơi đó, anh đã được huấn luyện kỹ về phương pháp tư tưởng, nghiên cứu khoa học. Luận án của anh ấy viết về kinh tế của một nước cộng sản, tất nhiên anh phải nghiên cứu kỹ càng về các chủ thuyết Mác, Lê-nin, cùng chính trị, kinh tế, xã hội của lịch sử cận kim. Anh đã được mời làm việc tại các trung tâm quốc tế có uy tín. Điều này chứng minh là trình độ học thuật và chuyên môn của anh được các giới quốc tế đánh giá rất cao.

Về hiểu biết về cộng sản, anh là một người hiếm có, vừa hội đủ những điều kiện trên đây, vừa là một người cộng sản, đã làm "cách mạng" với cộng sản trong 32 năm: 8 năm với Đảng Cộng Sản Pháp (1952-1960), và 24 năm với Đảng Cộng Sản Việt Nam (1960-1984). Ngay sau khi tốt nghiệp (năm 1960), anh quyết định hồi hương để theo "cách mạng". Anh đã phục vụ ở Ủy Ban Khoa Học Xã Hội Việt Nam, với tư cách là chuyên viên trong Viện Kinh Tế ở Hà Nội và Viện Khoa Học Xã Hội ở Thành phố Hồ Chí Minh.

Anh Trí đã ở với cộng sản Việt Nam một thời gian rất dài, do đó anh có đủ điều kiện biết rõ chế độ từ trong. Anh ấy tiết lộ với tôi rằng ngay sau sáu tháng đầu, anh đã nhận thấy là anh lầm rồi, nhưng không thể công khai chống chế độ và không làm được gì khác hơn là tiếp tục cho đến khi có cơ hội "nhảy" được. Năm 1984 anh mới thực hiện được cuộc "nhảy" này. Và từ đó anh đã tích cực tham gia cuộc tranh đấu cho dữ kiện trên đây là một điều may: nhờ chống chế độ, tuy rằng chỉ chống ngầm thôi, anh Trí đã chú ý đến những khía cạnh tiêu cực, xấu, "mặt thực" của chế độ, mà họ muốn dấu đi. Hơn nữa, với sự huấn luyện anh đã hấp thụ được, anh biết rõ cần biết những gì, và tìm ở đâu để hiểu rõ chế độ cộng sản chỉ là một chuyên chính vô sản, một cụm từ mà anh thích dùng để nói "chuyên chế vô sản".

Cuối cùng, ở ngoài tầm truy hiếp của công an và những ủy viên kiểm soát tư tưởng của Đảng, anh Trí được tự do nói hết được những gì mình muốn nói, hay thấy cần phải nói lên, không bị vướng mắc nhiều ít vì lý do này hay lý do khác, như trường hợp của những người tranh đấu ở trong nước.

Những chi tiết trên đây được nhắc đến để nhấn mạnh tính cách đặc biệt của tác phẩm *Việt Nam Cần Đổi Mới*

Thật Sự. Hai chữ then chốt ở đây là "thật sự". Nó là chủ đề của tác phẩm. Quyển sách này được sáng tác với một chủ đích rõ ràng, là : đánh tan một số ngộ nhận về chế độ cộng sản hiện tại, nhất là trong các giới Việt kiều và quan sát viên ngoại quốc. Anh Trí viết quyển sách này để cảnh báo : lời cảnh báo "như một số người lầm tưởng" được nhắc đi nhắc lại nhiều lần, cũng như cụm từ "cái gọi là", được gắn liền với các danh xưng mà Đảng Cộng Sản Việt Nam thường dùng để che đậy thực chất của chế độ : "chủ nghĩa xã hội đổi mới", "nhà nước pháp quyền chủ nghĩa xã hội", "nhà nước của dân, do dân, vì dân", "dân chủ xã hội chủ nghĩa", v.v.

Anh Trí đã vạch trần sự xảo trá của Đảng Cộng Sản Việt Nam về việc dùng "cái bẫy ngữ nghĩa" (*semantic trap*) để lường gạt người khác về "đổi mới", và về bản chất của chế độ cộng sản Việt Nam hiện tại. Với người ngoài, cộng sản Việt Nam rêu rao "đổi mới", nhưng với nhau thì họ nhấn mạnh "đổi mới nhưng quyết không đổi màu" ; họ thường tuyên bố về "tư nhân hóa", và "thành phần kinh tế tư nhân", nhưng đó không phải là con đường rẽ để đi tới chủ nghĩa tư bản mà, trái lại, là một con đường vòng để quá độ lên chủ nghĩa xã hội ; về căn bản, chế độ hiện tại vẫn là một chế độ chuyên chính vô sản.

Có một điểm nữa cần ghi là : khác với rất nhiều tác giả khác, anh Trí không nói bừa, hay nói băng quơ : tất cả những gì anh đưa ra đều tôn trọng nguyên tắc khoa học "nói có sách, mách có chứng".

Kinh tế "đổi mới" : vẫn là xã hội chủ nghĩa

Bây giờ xin bàn đến cấu trúc và nội dung của tác phẩm.

Cấu trúc của tác phẩm nói lên trọng tâm của tư tưởng anh Trí về vấn đề đổi mới. Sách dày 256 trang, chia làm ba chương : chương I nói về "Ý thức hệ của chính sách đổi mới", chương II nói về "Đổi mới kinh tế", chương III nói về "Đổi mới chính trị". Ba chương này không cân đối : chương I chỉ có hai phần, dài 30 trang ; chương II gồm ba phần, dài 40 trang ; chương III gồm mười phần, dài 134 trang. Rõ ràng khía cạnh chính trị lấn áp hai khía cạnh ý thức hệ và kinh tế. Lý do là anh Trí muốn đánh tan một quan niệm mà anh cho là sai lầm, hấp tấp, lan tràn trong nhiều giới cho rằng Đảng Cộng Sản Việt Nam "đã từ bỏ chủ nghĩa xã hội" và đi theo con đường tư bản chủ nghĩa. Những giới này muốn tránh né vấn đề chính trị. Anh Trí thì ngược lại. Anh đã bỏ rất nhiều công để làm thật rõ quan điểm : đổi mới, thực sự, không phải là một vấn đề kinh tế, mà là một vấn đề chính trị ; muốn đổi mới kinh tế, phải đổi mới chính trị.

Về nội dung thì, ở chương I, anh Trí nhấn mạnh rằng cơ sở ý thức hệ (hay "tư duy chính trị") của chính sách "đổi mới" chỉ là "một sự chuyển hóa" từ chủ nghĩa xã hội cổ điển sang cái gọi là chủ nghĩa xã hội *đổi mới* "theo kiểu Mác-Lê-Đặng" và tư tưởng Hồ Chí Minh. Họ đã bắt chước "một cách mù quáng" mô hình Trung Quốc, chĩa đưng đây mâu thuẫn khó dung hòa.

Về tư tưởng Hồ Chí Minh, thì Đảng Cộng Sản Việt Nam nêu bật lên tư tưởng này không phải vì họ muốn thay thế

chủ nghĩa Mác-Lê đã lỗi thời bằng tư tưởng Hồ Chí Minh, mà họ chỉ dùng uy danh của Hồ Chí Minh để lừa phỉnh nhân dân dễ dàng hơn, vì ông này được coi như còn có ít nhiều bản sắc dân tộc. Nhưng, thật ra, cơ sở ý thức hệ của ông Hồ chính là chủ nghĩa Mác-Lê. Ông vẫn coi nó là "học thuyết đúng nhất, cách mạng nhất", và là "kim chỉ nam cho hành động".

Tư tưởng Hồ Chí Minh có năm điều chủ yếu : 1. Mác-Lê là chủ nghĩa đúng đắn nhất ; 2. lãnh đạo của Đảng phải tuyệt đối ; 3. áp dụng triệt để "chuyên chế vô sản" kiểu Mác, Lê-nin, Stalin ; 4. tiến thẳng lên chủ nghĩa xã hội ; 5. giữ vững tinh thần quốc tế vô sản.

Trong những điều trên đây, chủ trương tiến thẳng lên chủ nghĩa xã hội là "**nguyên nhân**" (3) của cuộc khủng hoảng toàn diện, khủng hoảng tổng thể của xã hội, khủng hoảng tất cả các lãnh vực... : kinh tế và xã hội, tinh thần và đạo đức, tư tưởng và chính trị. Phần khác, "*tiến thẳng lên chủ nghĩa xã hội*" là "*sai lầm to lớn nhất của Hồ Chí Minh trong lãnh vực kinh tế*". Anh Trí kết luận rằng : "nếu dựa vào tư tưởng Hồ Chí Minh" để hỗ trợ cho chính sách "đổi mới" chính trị thì phải nói thẳng ra là "*có đổi nhưng không có gì mới !*".

Khía cạnh "Đổi mới kinh tế" được bàn đến ở chương II. Anh Trí nhận xét rằng trước năm 1986, Việt Nam "lâm vào khủng hoảng suy thoái trầm trọng" vì Đảng Cộng Sản Việt Nam đã "*bắt chước một cách máy móc mô hình xã hội chủ nghĩa theo kiểu Stalinít-Maoít*". Đại hội 6 của đảng cộng sản đã đưa ra chính sách "đổi mới", bỏ chế độ bao cấp, và chấp nhận một nền kinh tế "nhiều thành phần". Đến Đại hội 7, đảng cộng sản lại nói rõ rằng kinh tế hàng hóa nhiều thành phần phải "*vận hành theo cơ chế thị trường, có sự quản lý của Nhà nước, theo định hướng xã hội chủ nghĩa*". Đại hội 8 lại nhấn mạnh thêm rằng nền kinh tế nhiều thành phần phải "*nhằm mục đích xây dựng xã hội chủ nghĩa*" chớ không phải đi theo con đường tư bản chủ nghĩa. Chủ trương của Đảng Cộng Sản Việt Nam đưa ra từ đầu năm 1990 "*cũng là sao chép mô hình kinh tế thị trường của đảng cộng sản Trung Quốc*".

Đặc điểm của nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa mà Đảng Cộng Sản Việt Nam chủ trương là kinh tế quốc doanh. Theo giáo điều, "*Đảng Cộng Sản Việt Nam không chấp nhận việc để bất cứ ai tham gia vào việc phát triển lực lượng sản xuất mà chỉ để dành việc này chủ yếu cho kinh tế quốc doanh mà thôi*". Như thế, mới đi đúng định hướng xã hội chủ nghĩa. Nhưng, anh Trí nói, cái "kẹt" là ở chỗ đó : kinh tế quốc doanh làm ăn tồi quá, không phát triển lực lượng được bao nhiêu trong nhiều năm qua. Bế tắc chính là "*cái lô-gích của Đảng Cộng Sản Việt Nam dẫn đến nghịch lý như vậy*".

Anh Trí ghi nhận rằng trong 25 năm từ Đại hội 4 (1976) đến Đại hội 9 (2001), các cấp lãnh đạo Đảng Cộng Sản Việt Nam đã nhiều lần khẳng định là với chính sách "công nghiệp hóa xã hội chủ nghĩa" - mà họ cho là ưu việt hơn công nghiệp hóa tư bản chủ nghĩa - Việt Nam sẽ trở thành một nước công nghiệp hiện đại, nhưng "*thực tế hoàn toàn phủ định tham vọng này*". Năm 1976, Lê Duẩn tuyên

ĐỊNH HƯỚNG GIÁO DỤC ?

Đặng Hùng Hà

Lời tòa soạn : Mục "Vì đất nước hôm nay và ngày mai" đã góp mặt trên Thông Luận từ những số đầu tiên đến nay. Trước nay mục này do những cây bút thường xuyên của Thông Luận phụ trách. Nay đã đến lúc chúng tôi có thể trông cậy vào bạn đọc khắp nơi để cùng đóng góp ý kiến vào những vấn đề đất nước. Ban biên tập mời gọi bạn đọc tham gia bàn bạc về những vấn đề mà xã hội đang quan tâm và đang nói đến. Tất cả đều vì hôm nay và tương lai của đất nước. Đề tài hôm nay xoay quanh một số những suy nghĩ của một số các vị quan tâm đến vấn đề giáo dục trong nước hiện nay, xem như một khởi điểm thảo luận. Chúng tôi sẽ lần lượt bàn bạc cùng bạn đọc những vấn đề văn hóa giáo dục khác trong những số tới.

Vấn đề nổi của giáo dục Việt Nam hiện nay là chuyện chất lượng giáo dục. Từ các cơ quan truyền thông đại chúng cho đến báo chuyên ngành giáo dục, từ ngoài xã hội cho đến quốc hội, mọi người mọi giới đều bàn bạc về vấn đề giáo dục. Quả là thế. Bàn bạc và quan tâm đến vấn đề giáo dục là nghĩ đến việc đầu tư chắc chắn và lâu dài cho tương lai đất nước. Trong hai ngày cuối tháng 3-2004, lại có cuộc hội thảo quy tụ cả nghìn người tham dự để bàn về việc "Đổi mới giáo dục đại học Việt Nam : cơ hội và thách thức" do Bộ Giáo Dục-Đào Tạo tổ chức tại Hà Nội. Khung cảnh thật rộn rã. Trong không khí rộn ràng như thế, thật là không yên tâm khi nghe nhận định của những người dự hội nghị, là "chất lượng, hiệu quả đào tạo của giáo dục đại học Việt Nam đều thấp, chưa đáp ứng được yêu cầu ngày càng cao về nguồn nhân lực"... Khi đưa tin về cuộc hội thảo nói trên, báo Tuổi Trẻ không quên ghi nhận cảm tưởng chung của những người tham dự : "Những nhận định như vậy được đề cập trong hầu hết các tham luận, ý kiến, phác họa về một thực trạng không mấy lạc quan của giáo dục đại học Việt Nam..."

Giáo dục của một quốc gia không phải chỉ có giáo dục đại học, mà còn nhiều bộ phận khác nữa, mà giáo dục phổ thông là phần chiếm nhiều vốn đầu tư của quốc dân vào đó. Bỏ qua những khó khăn phải có trong một cuộc thay đổi lớn từ thời kì bao cấp sang thời kì mở cửa vào hội nhập với thế giới, chỉ nhìn trên những nét định hướng lớn thôi cũng đã thấy giáo dục phổ thông của nước ta có nhiều vấn đề. Trong gần hai mươi năm trở lại đây đã có nhiều đợt thay đổi mà giới chuyên môn gọi là "cải cách giáo dục". Qua một số đợt cải cách rồi lại cải cách suốt từ năm 1985 đến nay, công chúng rút ra được một bài học thấm thía là: chuyện cải cách giáo dục chỉ là những giải pháp tình thế nối tiếp nhau chứ không hẳn là một viễn kiến bất rã từ mối quan tâm đến tương lai thế hệ trẻ Việt Nam. Mấy thế hệ học sinh đã thay nhau làm vật thí nghiệm cho những sáng kiến bốc đồng của một số người ưa lập dị kiểu như chương trình thể nghiệm giáo dục mệnh danh là "công nghệ giáo dục".

Trong bối cảnh của xã hội lao vào cuộc chạy nước rút vào nền kinh tế thị trường theo định hướng xã hội chủ

hố Việt Nam "đẩy mạnh công nghiệp hóa xã hội chủ nghĩa để đưa nền kinh tế nước ta từ sản xuất nhỏ lên sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa... trong vòng 20 năm", nghĩa là năm 1996. Nhưng năm 1996, Đại hội 8 lại khẳng định là chỉ trong vòng 20 năm nữa, nghĩa là năm 2015, Việt Nam mới trở thành một nước công nghiệp hiện đại hóa. Đại hội 9, năm 2001, lại khẳng định là mục tiêu đó sẽ đạt được vào năm 2020... Các mô hình mà Đảng Cộng Sản Việt Nam đã áp dụng từ 1976 đến nay đều thất bại, đẩy công nghiệp Việt Nam "vào bước suy thoái chưa từng có", và "đang dẫn đến bế tắc". Mấy móc, thiết bị của các doanh nghiệp nhà nước của ta "lạc hậu so với thế giới và khu vực từ 10 đến 20 năm, thậm chí 30 năm...", trình độ cơ khí hóa, tự động hóa dưới 10%, mức độ hao mòn hữu hình từ 30 đến 50%". Trên đây là những nhận xét mà anh Trí trích của chính những chuyên gia của chế độ.

Theo một chuyên gia của Đại học trứ danh Harvard, giáo sư David Dapice, thì nếu tăng trưởng của Việt Nam trong tương lai chỉ là 6%/năm thì GDP/đầu người của Việt Nam trong 20 năm nữa (2022) cũng chưa đạt được một nửa GDP/đầu người của Thái Lan năm 1999. Và nếu mức tăng trưởng của Việt Nam là 10%/năm thì chỉ đến năm

2019 GDP/đầu người của Việt Nam mới vượt GDP/đầu người của Thái Lan vào năm 1999 !

Điều đáng chú ý, anh Trí nhấn mạnh, là "kinh tế Việt Nam hiện nay là một nền kinh tế hỗn hợp tích lũy các khía cạnh tiêu cực nhất, vừa của chủ nghĩa xã hội hoang tàn, vừa của tư bản hoang dại, theo kiểu Trung Quốc". Cơ bản, kinh tế Việt Nam vẫn là một kinh tế xã hội chủ nghĩa, trong khi Việt Nam là một nước lạc hậu. Quan hệ giữa chủ nghĩa xã hội và sự lạc hậu là một "quan hệ nhân quả". Nguyên nhân trực tiếp của sự lạc hậu của Việt Nam là chủ nghĩa xã hội.

(Còn tiếp một kỳ)

Tôn Thất Thiện
(Ottawa, tháng 3-2004)

Chú thích :

(1) Đông Á, 2147 Commercial Drive, Vancouver, B. C., V5N 4B3, Canada. Tel : 604-251. 2222, Fax : 604-251. 2279.

(2) Vì thiếu chỗ, không thể kê hết mười điều kiện đó được. Trong bài này chỉ có thể nói đến ba điều kiện quan trọng và đặc biệt nhất cho các tác phẩm nói về Việt Nam.

(3) Trong bài này, trừ một số ít sẽ được báo riêng, tất cả các gạch đậm và nhấn mạnh là của anh Võ Nhân Trí.